TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/DS-ST
Ngày 15-7-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Diễm

Bà Nguyễn Thị Kim Cơ

- Thư ký phiên toà: bà Bùi Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty T1 (JIVF); địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 7 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHI NOBORU - Tổng Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: bà Nguyễn Thị H - Trưởng Bộ phận cấp cao Bộ phận Quản lý Công nợ. Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Thanh T - Nhân viên JIVF; sinh năm 1992; địa chỉ: số A, ấp B, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (theo Giấy uỷ quyền số 629/2023, ngày 25-9-2023), (*có đơn xin vắng mặt)*.

- *Bị đơn*: bà Đặng Thị L, sinh năm: 1980; địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 20-9-2023, qua làm việc người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Vào ngày 03-12-2022, bà Đặng Thị L có ký hợp đồng với Công ty T1 (JIVF)

để vay số tiền 32.020.350 đồng, thời hạn vay là 15 tháng, lãi suất 1,8148%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn là 2,7222%/tháng, vay tín chấp, mục đích vay mua xe máy và mua bảo hiểm. Sau khi vay từ ngày 03-01-2023 đến ngày 11-8-2023 bà L có trả được số tiền là 17.162.688 đồng ngưng, còn lẫn tránh nên Công ty khởi kiện. Sau khi khởi kiện từ ngày 04-10-2023 đến ngày 14-4-2024 thì bà L có trả số tiền 4.940.000 đồng. Tổng cộng bà L trả số tiền 22.102.688 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 18.176.607 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.752.538 đồng, tiền lãi quá hạn là 77.543 đồng, phí quản lý là 96.000 đồng, từ sau ngày 14-4-2024 bà L ngưng không trả nợ cho công ty nên còn nợ tiền gốc là 13.843.743 đồng.

Nay yêu cầu bà Đặng Thị L phải thanh toán cho Công ty J số tiền vay là 13.843.743 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký tạm tính đến ngày nay 15-7-2024, lãi trong hạn là 2.755.986 đồng, lãi quá hạn 1.523.815 đồng, phí quản lý khoản vay là 84.000 đồng, cộng các khoản gốc, lãi, phí là 18.207.544 đồng. Ngoài ra yêu cầu bà L phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn, phí theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên. Ngày 10-7-2024 ông có đơn xin vắng mặt do bận công việc. Ngoài ra không ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Bị đơn bà Đặng Thị L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, triệu tập tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải cũng như tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng, ngày 10-7-2024 ông T có đơn xin vắng mặt có lý do; bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, làm kéo dài thời hạn giải quyết án, là chưa chấp hành theo quy định của pháp luật. Đề nghị xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 Jaccs "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Đặng Thị L. Buộc bà Đặng Thị L có nghĩa vụ phải trả cho Công ty T1 Jaccs số tiền nợ gốc là 13.843.743 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng*: ông Nguyễn Thanh T có đơn xin vắng mặt có lý do; bà Đặng Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Công ty T1 tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà L, Toà án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*: theo nguyên đơn thì vào ngày 03-12-2022, bà L có ký hợp đồng với Công ty T1 (JIVF) để vay số tiền 32.020.350 đồng, thời hạn vay là 15 tháng, lãi suất 1,8148%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn là 2,7222%/tháng, vay tín chấp, mục đích vay mua xe máy và mua bảo hiểm. Sau khi vay từ ngày 03-01-2023 đến ngày 11-8-2023 bà L có trả được số tiền là 17.162.688 đồng ngưng, nên Công ty khởi kiện. Sau đó từ ngày 04-10-2023 đến ngày 14-4-2024 bà L có trả số tiền 4.940.000 đồng. Tổng cộng bà L trả số tiền 22.102.688 đồng, trong đó tiền gốc là 18.176.607 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.752.538 đồng, tiền lãi quá hạn là 77.543 đồng, phí quản lý là 96.000 đồng, từ sau ngày 14-4-2024 bà L ngưng không trả nợ cho công ty theo hợp đồng vay đã ký. Vậy bà L còn nợ tiền gốc là 13.843.743 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Bà L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không có ý kiến.

[3.1] Nay công ty T1 JACCS yêu cầu bà L phải trả số tiền vay gốc là 13.843.743 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay, tạm tính đến nay 15-7-2024, lãi trong hạn là 2.755.986 đồng, lãi quá hạn 1.523.815 đồng, phí quản lý khoản vay là 84.000 đồng. Cộng các khoản gốc, lãi, phí là 18.207.544 đồng. Ngoài ra yêu cầu bà L phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn, phí theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

[3.2] Xét thấy, bà L có ký hợp đồng vay của Công ty T1 số tiền 32.020.350 đồng, thời hạn vay là 15 tháng, lãi suất 1,8148%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn là 2,7222%/tháng, vay tín chấp, mục đích vay mua xe máy và mua bảo hiểm. Sau khi vay từ ngày 03-01-2023 đến ngày 11-8-2023 bà L có trả được số tiền là 17.162.688 đồng ngưng, còn lẫn tránh nên Công ty khởi kiện. Sau khi khởi kiện từ ngày 04-10-2023 đến ngày 14-4-2024 thì bà L có trả số tiền 4.940.000 đồng. Tổng cộng bà L trả số tiền 22.102.688 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 18.176.607 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.752.538 đồng, tiền lãi quá hạn là 77.543 đồng, phí quản lý là 96.000 đồng, từ sau ngày 14-4-2024 bà L ngưng không trả nợ cho công ty. Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng bà L vẫn vắng mặt không lý do. Quá trình thực hiện hợp đồng bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của công ty. Căn cứ các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp và Toà án thu thập có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 13.843.743 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay, tạm tính đến nay 15-7-2024, lãi trong hạn là 2.755.986 đồng, lãi quá hạn 1.523.815 đồng, phí quản lý khoản vay là 84.000 đồng. Cộng các khoản gốc, lãi, phí là 18.207.544 đồng. Ngoài ra yêu cầu bà L phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn, phí theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên là phù hợp với quy định tại các

Điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà là có căn cứ chấp nhận.

[5] *Về án phí*: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (JIVF) "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Đặng Thị L.

Buộc bà Đặng Thị L có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 (JIVF) số tiền vay gốc là 13.843.743 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay, tạm tính đến nay 15-7-2024, lãi trong hạn là 2.755.986 đồng, lãi quá hạn 1.523.815 đồng, phí quản lý khoản vay là 84.000 đồng. Cộng các khoản gốc, lãi, phí là 18.207.544 (*Mười tám triệu hai trăm lẻ bảy nghìn năm trăm bốn mươi bốn*) đồng. Ngoài ra bà L còn phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.

2. Án phí: bà Đặng Thị L chịu 910.000 (*Chín trăm mười nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty T1 (JIVF) số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp 490.000 (*Bốn trăm chín mươi nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 0015029 ngày 17-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Các đương sự;
  - Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An